

Hải Hà, ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Số: 03/2024/QĐCNHG-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP Q
và ông Trần Biên T, bà Lê Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2024 của Ngân hàng TMCP Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 về
việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau
đây:

1. Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Q (V)

Địa chỉ: tầng A và tầng B Tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố
Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: ông Hà Quang P; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng
TMCP Q

2. Người bị kiện:

+ Ông Trần Biên T, sinh năm 1982; nơi thường trú: khu P, thị trấn Q, huyện
H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn G, xã Q, huyện H, tỉnh
Quảng Ninh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm
1959; nơi thường trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả ngày 10
tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải,
đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản
ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

1. Ông Trần Biên T và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q (Ngân
hàng V) số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 10/5/2024 là 1.319.885.931 đồng (một
tỷ ba trăm mười chín triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi một
đồng) gồm 1.172.005.000 đồng (một tỷ một trăm bảy mươi hai triệu không trăm

linh năm nghìn đồng) tiền nợ gốc, 26.960.263 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm sau mươi nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng) tiền nợ lãi trong hạn và 120.920.668 đồng (một trăm hai mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) nợ lãi quá hạn.

2. Thời hạn thanh toán :

- Đến ngày 30/7/2024, ông **Trần Biên T** và bà **Lê Thị H** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Q** số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Từ ngày 31/7/2024 đến ngày 30/8/2024, ông **Trần Biên T** và bà **Lê Thị H** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Q** số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Từ ngày 31/8/2024 đến ngày 30/9/2024, ông **Trần Biên T** và bà **Lê Thị H** phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại là 1.132.005.000đ (một tỷ một trăm ba mươi hai triệu không trăm linh năm nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày 10/5/2024 là 26.960.263đ + 120.920.668đ = 147.880.931đ (một trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn chín trăm ba mươi một đồng) và lãi phát sinh sau ngày 10/5/2024.

3. Về lãi và lãi suất: kể từ ngày 11/5/2024 cho đến khi ông **T**, bà **H** thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc, ông **Trần Biên T** và bà **Lê Thị H** phải tiếp tục chịu lãi đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7316243.22 ngày 09/3/2022 và Hợp đồng tín dụng số 6815645.23 ngày 09/6/2023, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7316243(1).22 ngày 10/3/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6815645(1).23 ngày 09/6/2023.

4. Trong trường hợp ông **Trần Biên T** và bà **Lê Thị H** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn tại mục [2] ở trên, **Ngân hàng TMCP Q** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền số 5634417.22 ngày 09/3/2022, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: **khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh**, diện tích 136m² đất ở nông thôn có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 913196, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 29/CN do **UBND huyện H**, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/10/2010 mang tên bà **Nguyễn Thị T1**. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông **Trần Biên T** và bà **Lê Thị H** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho **Ngân hàng TMCP Q**.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Minh Chiến